

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Nga;

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Si H, sinh năm 1982 tại huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Si H1 và bà Danh Thị M; Vợ: Lưu Thị Kiều L; Con: Chưa có; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Sơn Minh P, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh T - Luật sư - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Cao A, sinh năm 1956 (có mặt).

2/ Ông Cao Minh H, sinh năm 1992 (có mặt).

3/ Bà Triệu Sà T, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng trú ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch N – Ban Trị sự Chùa Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2020 bị cáo H đến nhà ông Cao A tại ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, để trả chiếc xe chở lúa giống, khi đến nhà ông Cao A bị cáo nhìn thấy xe mô tô của ông Sơn Minh P đậu trước sân không có người trong coi và chìa khóa xe của ông P còn cắm trên ổ khóa nên bị cáo đã lấy chìa khóa và mở ổ yên xe, nhìn bên trong yên xe có một cọc tiền nịt bằng dây thun nên bị cáo đã lấy hết số tiền nêu trên bỏ vào túi quần, rồi khóa yên xe lại lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa như lúc đầu rồi đi về nhà, về đến nhà bị cáo mở ra có 50 tờ mệnh giá 200.000 đồng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo H đem số tiền trên để dưới miếng gạch tàu trong buồng nhà của bị cáo cất giấu.

Đang ở nhà ông Cao A để cura cây thì có người đến lấy tiền lúa, nên ông P mở yên xe phát hiện mất số tiền 10.000.000 đồng nên đến trình báo Công an xã Thanh T, qua làm việc bị cáo H đã thừa nhận lấy tiền của ông P và dẫn Công an đến nhà nơi cất giấu tiền, Công an đã thu hồi số tiền 10.000.000 đồng nêu trên.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTT ngày 31/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị truy tố bị cáo Triệu Si H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm. Trách nhiệm dân sự không xem xét do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Si H khai nhận: Sáng ngày 19/4/2020, bị cáo đến nhà ông Cao A tại ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng để trả xe chở lúa, khi đến nhà ông A nhìn thấy xe mô tô của ông Sơn Minh P đậu trước sân không có người trong coi và chìa khóa xe mô tô của ông P còn cắm trên ổ khóa nên bị cáo đã lấy chìa khóa và mở ổ yên xe, bên trong yên xe có một cọc tiền nịt bằng dây thun nên bị cáo đã lấy hết số tiền nêu trên bỏ vào túi quần, rồi khóa yên xe lại, lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa như lúc đầu rồi đi về nhà, về đến nhà bị cáo mở ra có 50 tờ 200.000 đồng, với số tiền là 10.000. 000 đồng nên đem số tiền trên để dưới miếng gạch tàu trong buồng nhà của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại ông Sơn Minh P trình bày: Vào sáng ngày 19/4/2020 ông đến nhà ông Cao A để cura cây thuê, có mang theo số tiền 10.000.000 đồng để trong cốp xe và để quên chìa khóa xe trong xe đậu tại nhà ông Cao A, sau đó

phát hiện bị mất tiền nên ông trình báo Công an xã Thạnh T mới biết bị cáo H lấy số tiền nêu trên. Sau đó ông đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng do Công an giao trả, nay ông không có yêu cầu gì, yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Minh T trình bày: Thống nhất quan điểm truy tố về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định vào ngày 19/4/2020, tại ấp Tân L, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Triệu Sĩ H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản số tiền 10.000.000 đồng của bị hại ông Sơn Minh P.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham muốn có tiền nên bị cáo chiếm đoạt tài sản 10.000.000 đồng của bị hại đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, đầu thú, người dân tộc thiểu số. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản được thu hồi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách

nhệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ sức răn đe; đồng thời thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt bảo đảm quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của Luật sư bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Si H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Triệu Si H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 21/8/2020.

Giao bị cáo Triệu Si H cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn Minh P không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Sĩ H được miễn nộp theo quy định.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam